

Bản án số: 48/2020/HS-ST

Ngày: 27/10/2020

**NHÂN DANH
N CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé
2. Ông Tô Ngọc Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1979 tại huyện C.M, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp Long Hòa, thị trấn C.M, huyện C.M, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng. (chết) và bà Trần Thị Th (chết); có vợ là Đinh Thị Th1, sinh năm 1978; có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án: 05 lần, cụ thể,

+ Ngày 04/4/2001, bị Tòa án nhân dân huyện C.M xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 10/12/2002, bị Tòa án nhân dân huyện C.M xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Nước kháng cáo. Ngày 11/02/2003, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang tuyên xử y án sơ thẩm, N chưa chấp hành thì tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Nên ngày 21/7/2003, bị Tòa án nhân dân huyện C.M xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt là 04 năm tù.

+ Ngày 12/6/2009, bị Tòa án nhân dân huyện C.M xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 25/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện C.M xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Chấp hành xong ngày 02/4/2019, chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội mới.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/7/2020 đến nay, tại Trại tạm giam - Công an tỉnh An Giang.

2. Phạm Văn Điền, sinh năm 1978 tại huyện C.M, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp Long Hòa 1, xã Long ĐA, huyện C.M, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ1 (Phạm Văn Đ1), (chết) và bà Trần Thị T (Trần Thị Tiên), sinh năm 1937; anh chị em ruột có 6 người, bị cáo chưa lập gia đình.

Ngày 15/6/1994, bị Công an huyện C.M xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo, về hành vi “Trộm cắp tài sản công dân”. Ngày 24/10/1995, bị Tòa án nhân dân huyện C.M xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 23/4/1997, bị Tòa án nhân dân huyện C.M xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 04/10/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 25/9/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 25/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện C.M xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 01/11/2017, đã được xóa án tích.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/8/2020 đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện C.M.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Phạm Văn Đ: ông Đặng Văn K, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư L.P.H - Đoàn luật sư tỉnh An Giang, (Có mặt).

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Văn Đ: Bà Trần Thị T, sinh năm 1937 - là mẹ ruột của bị cáo Đ; địa chỉ: ấp Long Hòa 1, xã Long Đ.A, huyện C.M, tỉnh An Giang, (Có mặt).

Bị hại:

1. Anh Vũ Phi S, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp Thị, thị trấn C.M, huyện C.M, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Trần Thị D, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp Thị, thị trấn C.M, huyện C.M, tỉnh An Giang, (Vắng mặt).

Người làm chứng:

- Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp Long Hòa, thị trấn C.M, huyện C.M, tỉnh An Giang, (Có mặt).

- Bà Phạm Thị Thu Tr, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp Thị, thị trấn C.M, huyện C.M, tỉnh An Giang, (Vắng mặt).

- Bà Trần Thị A, sinh năm 1955; địa chỉ: ấp Thị, thị trấn C.M, huyện C.M, tỉnh An Giang, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp, cần tiền tiêu xài, nên Phạm Văn Đ rủ Nguyễn Văn N (đã 05 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa xóa án tích, đã tái phạm nguy hiểm), đi tìm xe mô tô để lấy trộm, N đồng ý và chuẩn bị sẵn 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ “T” dùng để bẻ khóa xe mô tô. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/7/2020, N và Đ đi bộ quanh khu vực thị trấn C.M. Đến khoảng 01 giờ ngày 22/7/2020, khi đến nhà của anh Vũ Phi Sơn và Trần Thị Dung ở ấp Thị, thị trấn C.M, quan sát thấy trước sân nhà có dựng 01 xe mô tô biển số 67L1-393.66, nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, không người trông giữ, nên N và Đ dùng cây đoản bẻ khóa lấy trộm xe mô tô và 01 nón bảo hiểm, loại nón sơn, màu xanh dương; sau khi lấy trộm xe mô tô, trên đường tìm nơi tiêu thụ thì N và Đ bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

* Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 67L1-393.66; 01 nón bảo hiểm, loại nón sơn, màu xanh dương; 01 cây đoản bằng kim loại, hình chữ "T" hai đầu nhọn; 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 nón kết màu đỏ có chữ TOMMY; 01 áo thun ngắn tay màu xanh có sọc nhiều màu đen, vàng, trắng; 01 quần thể dục màu xanh có sọc màu xanh; 01 nón kết màu xám; 01 áo thun tay dài màu xanh có chữ nhà máy tole Mai Nam; 01 quần tây dài màu đen; 01 điện thoại Nokia màu đen. Các tài sản đều đã qua sử dụng.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 27/7/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C.M, xác định: 01 xe mô tô biển số 67L1-393.66, nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, màu đỏ-trắng-đen, có giá trị 25.000.000 đồng; 01 nón bảo hiểm, loại nón sơn, màu xanh dương, trị giá 50.000 đồng. Tổng trị giá 25.050.000 đồng.

* Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 204/2020/KLGĐ ngày 20/8/2020, của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận

tình trạng tâm thần của Phạm Văn Đ, xác định:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ.

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

- Hiện tại: Đang sự không thuộc trường hợp phải áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc.

* Căn cứ Công văn số 204.0/PYTT ngày 20/8/2020, của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, về năng lực trách nhiệm hình sự của Phạm Văn Điền: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Tại Bản Cáo trạng số 45/CT-VKSCM ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.M, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo Nguyễn Văn N bị truy tố theo các điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phạm Văn Đ bị truy tố theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo N, Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C.M thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả của vụ án tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm 6 tháng tù đến 03 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 01 năm tù đến 01 năm 6 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2020.

Do hoàn cảnh các bị cáo đều khó khăn, không có công việc ổn định, đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: chiếc xe mô tô là tang vật trong vụ án đã được trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động Nokia, màu đen.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng.

Người bị hại Vũ Phi S: Xe mô tô biển số 67L1-393.66 mua vào năm 2014, do Sơn đứng tên chủ sở hữu, là tài sản chung của S và D; đã nhận lại đúng tài sản, không yêu cầu bồi thường, yêu cầu xử lý bị cáo N theo quy định và xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đ.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Đ: bà Trần Thị T thừa nhận hành vi của bị cáo Đ là vi phạm pháp luật và đồng ý đề luật sư chỉ định đại diện tham gia bảo vệ cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ phát biểu: đề nghị xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo bị bệnh tâm thần, bị hạn chế năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tại tòa bị hại S xin giảm nhẹ hình phạt, lần phạm tội này chỉ xem bị cáo phạm tội lần đầu. Đề nghị, Hội đồng xét xử có thể xử bị cáo đầu khung hoặc thấp hơn mức hình phạt đầu khung hình phạt hoặc xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát các bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C.M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C.M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại Trần Thị D, những người làm chứng

không rõ lý do, những người này đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ, những người này có lời khai cụ thể, rõ ràng được thu thập trong quá trình điều tra, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Văn Đ tại phiên tòa và trong giai đoạn điều tra là phù hợp với nhau; phù hợp lời khai bị hại, những người làm chứng về diễn biến, tình tiết của vụ án; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp tang vật thu giữ, phù hợp với hình ảnh trích xuất camera. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: do quen biết nhau, không có nghề nghiệp ổn định Đ và N rủ nhau tìm tài sản để lấy trộm, để thực hiện hành vi, Nước và Đ cùng đi bộ quanh khu vực thị trấn C.M, đến khoảng 01 giờ ngày 22/7/2020, khi đến nhà của anh Vũ Phi Sơn và Trần Thị D ở ấp Thị, thị trấn C.M, nhìn thấy trước sân nhà có dựng 01 xe mô tô không người trông giữ, các bị cáo dùng cây đoạn bê khóa lấy trộm xe, trên đường tìm nơi tiêu thụ, thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tác động trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 67L1-393.66, nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, màu đỏ-trắng-đen các bị cáo lấy trộm được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định có giá trị là 25.000.000 đồng (và 50.000đ, định giá nón bảo hiểm), tổng giá trị 25.050.000đồng. Do đó, Hội đồng xét xử, thấy có cơ sở xác định hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Văn N đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, có tiền án về tội trộm cắp tài sản chấp hành xong hình phạt ngày 02/4/2019, chưa được xóa án tích lần phạm tội này thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”, bị cáo không nghề nghiệp ổn định, nhân thân có nhiều tiền án cùng về tội trộm cắp tài sản, phạm tội có tính chất liên tục lần phạm tội này thuộc trường hợp định khung “*có tính chất chuyên nghiệp*”. Bị cáo Đ cũng nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, nhưng đã chấp hành xong bản án, được đương nhiên xóa án tích, lần phạm tội này thể hiện thái độ, ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.M, tỉnh An Giang truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ.

[3] Các bị cáo đều là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật và cố ý thực hiện, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Với bản chất lười lao động, tham lam, chứng nào tật ấy, các bị cáo lợi dụng việc sơ hở mất cảnh giác của bị hại đã cố ý lén lút lấy trộm tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu

tài sản của bị hại; gây bất an, tạo dư luận không tốt trong nhân dân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản, cụ thể:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N có nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản. Lần gần nhất, ngày 25/02/2014 bị TAND huyện C.M xử phạt 06 năm tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong ngày 02/4/2019, chưa được xóa án tích thì lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, bị cáo không có nghề nghiệp, các lần phạm tội trộm cắp thể hiện tính liên tục nhằm phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân nên thuộc trường hợp định khung “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”. Lần phạm tội này thể hiện bản chất xem thường pháp luật, không hối cải, ăn năn của bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Văn Đ, tại Công văn số 204.0/PYTT ngày 20/8/2020, của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, xác định về năng lực trách nhiệm hình sự của Phạm Văn Đ: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt về tội trộm cắp tài sản, lần phạm tội gần nhất bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 01/11/2017, đã được xóa án tích. Tuy nhiên, cần đánh giá trong vụ án này chính bị cáo là người trực tiếp rủ bị cáo N đi lấy trộm tài sản điều này cũng thể hiện ý thức không ăn năn, hối cải xem thường pháp luật của bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố cùng về tội “trộm cắp tài sản”, cụ thể: truy tố bị cáo Nguyễn Văn N theo quy định tại các điểm b, g khoản 2 Điều 173 và truy tố bị cáo Phạm Văn Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tạo điều kiện để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện học tập, cải tạo nhằm mục đích trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội sau khi tái hòa nhập cộng đồng, có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trao trả lại cho bị hại, (riêng bị cáo Đ chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo bị hạn chế năng lực trách nhiệm hình sự, được bị hại S xin giảm một phần hình phạt cho bị cáo). Đây là các tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc là căn cứ giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Phân tích, đánh giá tính chất vụ án và đối chiếu hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp cụ thể, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 67L1-393.66, loại AirBlade, màu đỏ-trắng-đen đã được Cơ quan cảnh sát điều tra –

Công an huyện C.M giao trả lại cho bị hại; bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Việc tiến hành trả lại chiếc xe, nón bảo hiểm, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho bị hại của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C.M là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử xác định không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, còn thu giữ các đồ vật khác được phân hóa xử lý như sau:

+ Thu giữ của bị cáo Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động Nokia, màu đen. Đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này nên cần trả lại cho bị cáo.

+ 01 cây đoản, 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 nón kết màu đỏ, 01 áo thun ngắn tay, 01 áo thun dài tay, 01 quần thể dục, 01 nón kết màu xám, 01 quần tây, các đồ vật này không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật và hình phạt áp dụng:

Căn cứ các điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 năm tù (Ba năm). Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/7/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 01 năm 6 tháng tù (Một năm sáu tháng). Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/8/2020.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động Nokia, màu đen.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây đoản, 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 nón kết màu xám, 01 áo thun ngắn tay, 01 áo thun dài tay, 01 quần thể dục, 01 nón kết màu

đỏ, 01 quần tây. Các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.M tạm quản lý

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C.M với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.M).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp bị cáo, bị hại, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND H. C.M;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh An Giang;
- Nhà Tạm giữ - Công an H. C.M;
- CQTHAHS - Công an H. C.M;
- CQĐT - Công an H. C.M;
- Chi cục THADS H. C.M;
- Bộ phận Thi hành án - Tòa án;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HSVA; Văn phòng TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Huy Phong